

Số: 1565 /KH-UBND

*Cao Bằng, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

### **KẾ HOẠCH**

#### **Triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Tiếp cận thông tin bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp, giúp cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu được nội dung cơ bản của Luật, để Luật được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành gắn với trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

#### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên và tập trung chỉ đạo tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đẩy nhanh nội dung công việc, phát huy vai trò chủ động tích cực của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc quản lý và triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin.

### **II. NỘI DUNG**

**1. Tiếp tục quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về hướng dẫn Luật tiếp cận thông tin**

a) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và các văn bản liên quan bằng các hình thức, biện pháp phù hợp nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Biên soạn, cấp phát tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên..

## **2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Tỉnh liên quan đến quyền tiếp cận thông tin công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Điều 3 của Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát; Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý II, III năm 2018.

## **3. Xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ của các cơ quan để thực hiện cung cấp thông tin theo quy định của Luật**

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2018.

## **4. Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin**

Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bố trí bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc tin học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2018.

**5. Trang bị các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp thông tin của công dân tại trụ sở cơ quan và qua mạng điện tử**

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III năm 2018.

**6. Vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin**

a) Vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử.

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm thông tin, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra.

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc để truy cập thông tin từ các hệ thống khác nhau.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm thông tin, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

+ Đối với các thông tin đã được tạo ra trước thời điểm Luật có hiệu lực: tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Đối với các thông tin đã được tạo ra sau khi Luật có hiệu lực: thường xuyên số hóa và ngay sau khi thông tin được tạo ra.

## **7. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về việc cung cấp thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2018.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp**

Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan vận hành cổng/trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin; Hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Luật đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Tài chính, Sở Nội vụ**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí, nhân lực để triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin theo Kế hoạch.

### **4. Các sở, ban, ngành**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị ban hành Kế hoạch chi tiết hoặc có thể lồng ghép nội dung trong một kế hoạch khác của đơn vị và tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin ở địa phương; Bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội

dung Luật Tiếp cận thông tin bằng các hình thức phù hợp với đối tượng, điều kiện thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn.

## 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch của các đơn vị thuộc cấp ngân sách nào do ngân sách cấp đó đảm bảo trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và các nguồn tài trợ khác (nếu có).

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2018, các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào nhiệm vụ được giao, chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CV: Luân, Giang;
- Lưu: VT, NC.

Bản  
diện tử

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh